

Thờ cúng tổ tiên của người Việt hiện nay

Lưu Thị Thu Thủy^(*)

Bùi Thị Minh Phượng^(**)

Tóm tắt: Từ sau Đổi mới, đời sống văn hóa xã hội của người Việt đã có không ít sự thay đổi, nhiều phong tục tập quán bị biến đổi theo và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cũng không ngoại lệ. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt từ lâu đã trở thành chỗ dựa vững chắc có khả năng “đề kháng” trước sự xâm nhập ồ ạt và đe dọa làm mất bản sắc văn hóa dân tộc của nhiều nền văn hóa từ bên ngoài. Mặc dù đã ít nhiều bị biến đổi cho phù hợp với xã hội hiện đại, nhưng tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã được người Việt bảo tồn như một nét văn hóa truyền thống độc đáo. Bài viết đề cập đến nguồn gốc, vai trò, ý nghĩa, đặc trưng, đối tượng và sự biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, Biến đổi tín ngưỡng, Nguồn gốc, Nghi thức, Đối tượng, Phong tục

Abstract: Since Doi Moi (Reform), the Vietnamese socio-cultural life and customs have undergone several changes. Ancestor worship is no exception. The Vietnamese people's ancestor worship has long become a solid foundation “resistant” to foreign massive invasion and national-cultural identity threats. More or less modified to suit modern society, ancestor worship has yet been preserved by Vietnamese people as a unique cultural tradition. The paper traces the origin and highlights the significance, role, characteristics and changes in Vietnamese ancestor worship in the current context.

Keywords: Ancestor Worship, Changes in Ancestor Worship, Origin, Rituals, Objects, Custom

Mở đầu

Thờ cúng tổ tiên là hình thức tín ngưỡng có ý nghĩa lớn nhất về mặt tổ chức trong cộng đồng xã hội truyền thống. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt đã có từ lâu đời, trên cơ sở niềm tin về sự bất

tử của linh hồn sau khi con người chết; người ta tin rằng người đã khuất vẫn có thể về thăm nom, phù hộ cho con cháu, do đó thờ cúng tổ tiên đã trở thành phong tục, phần quan trọng trong đời sống tâm linh của người Việt và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đặc biệt, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên giúp người dân thỏa mãn được nhu cầu về đạo đức, nhu cầu tâm linh, góp phần gắn kết các thành viên trong gia đình, tộc họ những người cùng chung huyết thống.

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: luuthuthuy76@yahoo.com

^(**) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: phuongissi@yahoo.com

Có nhiều cách hiểu khác nhau về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, trong đó có quan điểm cho rằng: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là bộ phận của ý thức xã hội, là hình thức ý nghĩa tín ngưỡng dân gian được hình thành từ thời nguyên thủy trong chế độ xã hội thị tộc phụ quyền. Người ta có niềm tin thiêng liêng rằng, tổ tiên tuy đã chết nhưng linh hồn vẫn còn tồn tại, có khả năng che chở, phù giúp con cháu, được thể hiện thông qua nghi lễ thờ phụng (Xem: Lương Thị Thoan và các cộng sự, 2015: 22). Có thể hiểu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một hiện tượng tâm lý xã hội thể hiện sự biết ơn của người còn sống đối với người đã chết có công lao với cá nhân, gia đình, dòng tộc, làng xã, đất nước. Nó nhằm thể hiện niềm tin rằng, tổ tiên tuy đã chết nhưng linh hồn vẫn tồn tại ở một thế giới khác, có khả năng tác động tới đời sống, số phận của con cháu.

1. Những nguồn gốc tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

Về nguồn gốc tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt, hiện có nhiều cách tiếp cận khác nhau từ các góc độ như:

Nguồn gốc xã hội: Thờ cúng tổ tiên là một bộ phận của ý thức xã hội, nảy sinh trên cơ sở kinh tế - xã hội và chịu sự quy định của tồn tại xã hội. Ở xã hội nguyên thủy, nguồn gốc của tín ngưỡng này bắt nguồn từ Tô tem giáo¹. Ở đó, niềm tin về mỗi con người hay nhóm người đều có mối

liên hệ chặt chẽ với vật thể tinh thần: cây cối hay động vật và những vật thể này được coi là vật tổ của thị tộc, bộ lạc. Khi chuyển sang chế độ phụ hệ, vai trò của người đàn ông trong gia đình và xã hội ngày càng trở nên quan trọng, những người này bằng uy tín của mình đã củng cố và thiêng liêng hóa việc thờ cúng tổ tiên đã manh nha trong thời kỳ mẫu hệ thị tộc. Họ có quyền thế tục, thờ cúng thần và tổ tiên đã mất, vì vậy đối tượng thờ cúng trong thời kỳ này có sự thay đổi lớn, từ việc thờ tổ tiên Tô tem giáo chuyển sang thờ tổ tiên thật, đó là những người đã mất có cùng huyết thống (Xem: Trần Đăng Sinh, 2002: 314).

Nguồn gốc từ tín ngưỡng vạn vật hữu linh của người Việt cổ: Người Việt từ xa xưa có quan niệm “vạn vật hữu linh”, theo đó mọi vật đều ẩn chứa linh hồn bên trong, người ta tin rằng luôn có sự tồn tại của linh hồn và có mối liên hệ hiển nhiên giữa người chết và người sống. Khi con người chết, phách tiêu tan cùng thể xác, còn hồn tách ra, nó bay lượn trong không trung, sống cuộc sống độc lập, linh hồn sẽ tồn tại mãi mãi và đây là cuộc sống của tổ tiên sau khi mất. Họ gia nhập vào thế giới siêu nhiên và sợi dây tiếp nối giữa họ với người thân chính là thông qua việc thờ cúng, nghi lễ thờ cúng. Do đó, người đã khuất vẫn tham dự vào đời sống tinh thần của thế hệ sau, mỗi khi đến kỳ lễ tết, ngày giỗ, những dịp đặc biệt quan trọng, họ đều được con cháu mời về để con cháu tỏ lòng hiếu kính tưởng nhớ (Xem: Huệ Khải, 2012; Lê Đức Hạnh, 2013).

Giả thuyết thờ cúng tổ tiên của người Việt có nguồn gốc từ bên ngoài: Trong một số nghiên cứu, các học giả căn cứ vào điểm tương đồng trong nghi thức thờ cúng của người Việt và người Hoa, cho rằng: thờ cúng tổ tiên có thể lúc đầu tồn tại ở người

¹ Tô tem giáo (thờ vật tổ): Tô tem theo ngôn ngữ của thổ dân Bắc Mỹ nghĩa là giống loài. Đây là hình thức tôn giáo cổ xưa nhất, thể hiện niềm tin vào mối quan hệ gần gũi, huyết thống giữa một cộng đồng người (thị tộc, bộ lạc) với một loài động thực vật hoặc một đối tượng nào đó. Tô tem giáo thể hiện hình thức nhận biết đầu tiên về mối liên hệ của con người với các hiện tượng xung quanh (Xem: <https://nhanhoc.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=2b1e0f35-321d-4906-88a4-ec6169255110>).

Hán, rồi lan sang người Việt, và đến một thời điểm nào đó thì trở thành phong tục phổ biến của người Việt (Xem: Hà Văn Tấn, Trương Thìn, 1999: 150), hay “sự thờ cúng tổ tiên ở người Việt về cơ bản bắt nguồn từ sự thờ cúng tổ tiên ở người Hán” (Xem: Nguyễn Thị Hải Yến, 2014: 11). Tuy nhiên, về vấn đề này, một số học giả lại có quan điểm ngược lại, họ lập luận rằng: việc thờ cúng tổ tiên của người Việt đã có cái gốc, cái nền nội sinh chứ không phải do từ Trung Quốc xâm nhập vào như nhiều sách báo từ trước tới nay đã khẳng định (Xem: Nguyễn Đăng Duy, 1996: 181).

Nguồn gốc từ nhận thức và các yếu tố tâm lý khác: Trong nhận thức dân gian, người Việt quan niệm rằng, con người có hai phần: phần xác và phần hồn. Hai phần này vừa gắn bó, vừa tách biệt với nhau. Khi con người còn sống, hồn nhập vào xác điều khiển hành vi của con người. Khi con người chết, phần hồn rời khỏi xác, thể xác của họ hòa vào cát bụi, phần hồn tồn tại và chuyển sang sống ở một thế giới khác (cõi âm). Bên cạnh đó, người Việt cũng cho rằng, nếu chúng ta không cầu cúng, linh hồn của tổ tiên sẽ đói khát, biến thành ma xấu, quấy nhiễu, đem lại tai ương cho con cháu. Tuy nhiên, nỗi lo sợ bị trừng phạt của con người không phải là yếu tố duy nhất và chủ yếu dẫn đến sự hình thành, phát triển tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở người Việt mà còn bao hàm nhiều nhân tố khác ở trong đó như sự kính trọng, biết ơn đối với tổ tiên, sự hiếu thảo của thế hệ sau đối với thế hệ trước (Xem: Võ Phương Lan, 2012; Nguyễn Thị Hải Yến, 2014).

Tóm lại, giả thuyết về nguồn gốc tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt rất đa dạng, từ yếu tố xã hội, tâm lý và nhận thức, hay tín ngưỡng vạn vật hữu linh của người Việt cổ.

2. Vai trò, ý nghĩa và đặc trưng của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có vai trò giúp con người ý thức về cội nguồn, bên cạnh đó, nó còn giúp xác nhận mối liên hệ giữa người sống và người đã chết; giữa người ở thế giới hiện tại và thế giới tâm linh, giúp thế hệ sau hiểu và ghi nhớ công ơn tổ tiên. Ngoài ra, thờ cúng tổ tiên còn giúp chúng ta noi gương sáng của tổ tiên, nỗ lực học tập, lao động để trở thành người có ích, giúp gìn giữ lối sống đẹp, nhân văn, coi trọng tình nghĩa, đạo lý, hướng thiện, nhớ về tổ tiên, cha ông đã khuất (Xem: Nguyễn Thị Hào, 2019).

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có ý nghĩa quan trọng đối với dân tộc Việt Nam, thông qua phong tục này, nó không chỉ thể hiện ý thức của mỗi người đối với ông bà, tổ tiên, nguồn cội dân tộc mà còn mang giá trị về mặt tâm linh. Bên cạnh đó, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn có ý nghĩa bình dị, giàu tính thực tiễn, giáo dục cao. Tín ngưỡng này đã bị thế tục hóa, trở thành nếp sống, phong tục, bám rễ sâu trong tiềm thức của mỗi con người, biến nó trở thành một trong những nét đẹp văn hóa truyền thống (Nguyễn Văn Thắng và các cộng sự, 2020).

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên gồm những đặc trưng sau:

Thờ cúng tổ tiên của người Việt tồn tại ở ba cấp độ: gia đình, làng xã và quốc gia. Ba cộng đồng này vốn có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau từ xa xưa. *Đối với cấp độ gia đình*, người Việt thờ cúng cụ, kị, ông bà, cha mẹ,... là những người đã khuất có cùng huyết thống với gia chủ. Việc thờ cúng này là trách nhiệm, nghĩa vụ, đồng thời còn mang ý nghĩa tâm linh; và nơi thờ cúng là ở gia đình và nhà thờ họ (tù đường). *Ở mức độ cao hơn là làng xã*, người Việt thờ cúng những người có công với làng xã,

hoặc những người bảo vệ quê hương, đất nước khỏi nạn ngoại xâm, họ được tôn vinh là Thành Hoàng làng, hoặc các vị tổ nghề. Những người này được thờ cúng ở đình và được làng tổ chức giỗ kị hằng năm; đôi khi đây cũng là thời gian tổ chức lễ hội của địa phương. Ở cấp độ quốc gia, người Việt thờ cúng những người có công đối với đất nước, Tổ quốc như các vua Hùng, anh hùng liệt sĩ, và tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương chính là một trong những nét đẹp văn hóa trong tín ngưỡng của người Việt.

Thờ cúng tổ tiên của người Việt vừa mang tính phổ quát đồng thời tồn tại tính khu biệt trong các hình thức thể hiện. Có thể thấy, tính khu biệt đã tạo nên sự phong phú, đa dạng trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt, đó là: (i) sự khu biệt đặc thù ở các tôn giáo và các nhóm xã hội là quan niệm về hồn và nơi ở của hồn sau khi chết; (ii) niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau sẽ tạo nên sự khác nhau trong cách thức và nghi lễ thờ cúng. Thờ cúng tổ tiên ở gia đình người Việt theo Công giáo là ví dụ minh họa cho điều này, trước đây hầu như không tồn tại ban thờ gia tiên trong gia đình họ, tuy nhiên ngày nay đã xuất hiện hiện tượng hồn dung, bao gồm cả ban thờ Chúa và ban thờ gia tiên trong một gia đình. Bên cạnh đó, tính phổ quát trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt chính là sự hiếu kính với người đã khuất, mong tổ tiên che chở, và hành động này đã giúp thắt chặt những mối liên hệ trong gia đình, dòng họ (Xem: Toàn Ánh, 2001; Nguyễn Văn Huyền, 2013).

Trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt tồn tại yếu tố ngoại sinh, có không ít những ảnh hưởng từ tôn giáo ngoại sinh như: Phật giáo, Đạo giáo, Khổng giáo. Đối với Khổng giáo được thể hiện ở chữ đạo - hiếu, con người phải biết ơn không

chỉ với cha mẹ mà còn đối với thế hệ tổ tiên trước đó, đây là nền tảng lý luận về giá trị đạo đức, về trật tự, kỷ cương xã hội đối với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt. Còn Đạo giáo góp phần củng cố niềm tin vào sự tồn tại và năng lực siêu nhiên của linh hồn những người đã chết thông qua một số nghi lễ thờ cúng như: gọi hồn, bùa chú, ma chay, tang lễ, mồ mã và đốt vàng mã, hay nghi lễ sám hối gọi trai (lễ nhịn ăn) trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là chịu ảnh hưởng từ lễ trai hiệu bạt độ của Đạo giáo (Nguyễn Phước Tài, Nguyễn Thuận Quý, 2017: 51). Sự hiện diện của Phật giáo trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt chính là quan điểm nhân quả hiếu kính, như ngày xá tội vong nhân, ngày húy kị. Đặc biệt, Lễ Vu lan vừa là nghi lễ truyền thống của Phật giáo nhưng cũng là nghi lễ thể hiện điểm tương đồng giữa giáo lý của Phật giáo với ý nghĩa của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt (Phan Nhật Hạnh, 2015: 31). Bên cạnh đó, người Việt tin theo Phật và trong thực tế, sau khi cha mẹ qua đời, họ thường tổ chức tang ma linh đình, lễ nghi phức tạp, xây dựng mồ mã đẹp đẽ, đây cũng là cách hiếu kính với tổ tiên, cha mẹ (Xem: Phan Nhật Hạnh, 2015; Phan Nhật Trinh, 2015; Nguyễn Thị Thêu, 2017).

3. Hình thức, đối tượng và nghi lễ thờ cúng tổ tiên

Về hình thức và thời điểm thờ cúng: Ở mỗi gia đình, ban thờ tổ tiên được đặt ở vị trí trang trọng nhất trong nhà và mang tính cố định, đồng thời đây cũng là nơi mỗi dịp sóc vọng, giỗ tết, gia đình có việc hiếu hỷ, sinh con, làm nhà, hay khi trục trặc về sức khỏe, con cháu sẽ đến nơi này trình báo với tổ tiên mong được phù hộ. Hầu hết mọi biến cố, sự kiện trong gia đình đều được gia chủ kính cẩn trình báo trước ban thờ

gia tiên. Ban thờ gia tiên là không gian linh thiêng để các thành viên trong gia đình thể hiện, gửi gắm lòng tưởng nhớ, biết ơn tiên tổ, đồng thời cũng là nơi tổ tiên ngự, đi và về. Thậm chí, trong một số gia đình theo Công giáo, ngoài ban thờ Chúa được đặt chính giữa nhà thì ban thờ gia tiên được đặt ở bên trái theo hướng từ nhà nhìn ra ngoài (Vũ Thị Thanh Tâm, 2016: 39).

Đối tượng thờ cúng trên ban thờ gia tiên là những người có cùng huyết thống với gia chủ, nhưng cũng có nhiều hình thức, cấp độ khác nhau. Bên cạnh việc thờ tổ tiên, thờ Phật, người ta còn thờ bà Cô, ông Mãnh là những người thân thích chết trẻ, hoặc chết vào giờ linh thiêng.

Nghi lễ thờ cúng: trước khi tiến hành nghi lễ, gia chủ phải chuẩn bị dâng đồ lễ lên ban thờ gia tiên. Không có quy định cụ thể về đồ lễ là chay hay mặn, điều này tùy theo từng gia đình, nhưng nhìn chung phải thanh sạch. Sau khi bày lễ, gia chủ mặc trang phục chỉnh tề, vái lạy (3 hay 5 vái), tiến hành kính cáo với tổ tiên. Luận bàn về bản chất nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Việt, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, nó được thể hiện ở hai cấp độ: cá nhân và cộng đồng. Các nghi thức thờ cúng cho cá nhân khá phức tạp, bắt đầu bằng nghi lễ tổ chức đám tang và những buổi cầu nguyện nhằm giúp linh hồn người đã khuất có thể được yên nghỉ cho đến việc chăm sóc hương khói, tổ chức ngày giỗ kị. Đối với cấp độ cộng đồng chính là thờ Thành Hoàng làng, cao hơn là giỗ Tổ Hùng Vương - một biểu tượng văn hóa, tín ngưỡng kết nối quá khứ với hiện tại (Xem: Nguyễn Chí Du, 2013; Lương Thị Thoan, 2015).

4. Biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt hiện nay

Hiện nay, thờ cúng tổ tiên ngày càng được các gia đình người Việt chú trọng

cả về chiều rộng lẫn chiều sâu do nó đáp ứng được nhu cầu tâm linh của đại bộ phận người dân. Đặc biệt, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống tôn giáo cũng trở nên cởi mở hơn, trong đó thờ cúng tổ tiên cũng có nhiều biến đổi để phù hợp với xã hội hiện đại.

Thứ nhất, hoạt động thờ cúng tổ tiên ngày nay đồng thời tồn tại hai xu hướng, đó là: (i) Đơn giản hóa không gian thờ cúng và nghi lễ thờ cúng, tang ma. Ví dụ trong thời gian gần đây, nghi lễ tang ma ở làng Đồng Kỵ (thuộc tỉnh Bắc Ninh) đã được đơn giản hóa, hủ tục như con trai đội mũ rơm, chống gậy đã được bỏ. Họ hàng hay người đến viếng chỉ cần một dải băng tang đen tượng trưng (Huan, 2019: 17). Điều này cho thấy, cái mới, cái tích cực đang được hình thành, có xu hướng phủ nhận cái cũ, cái lạc hậu trên cơ sở kế thừa những yếu tố tích cực của truyền thống, và thờ cúng được xem như một hoạt động văn hóa mang tính gia đình và xã hội; (ii) Phục hồi những hủ tục và duy trì các nghi lễ truyền thống trong giỗ chạp, tang ma, và xu hướng này đang ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Thứ hai, sự thay đổi trong một số yếu tố như phạm vi, hình thức, nghi lễ, không gian thờ cúng... Phạm vi thờ cúng hiện không chỉ bó hẹp trong gia đình, dòng họ mà vươn lên tầm quốc gia, điển hình là giỗ Tổ Hùng Vương. Hình thức thờ cúng ngày nay cũng được thể hiện đa dạng, phong phú hơn, điển hình như sự thay đổi về cách thức bài trí trên ban thờ gia tiên, ban thờ dòng tộc. Hầu hết các ban thờ gia tiên, đặc biệt là trong các gia đình ở thành thị, không có thần chủ, không có long khảm đặt thần chủ, hay bài vị Cao, Tăng, Tổ, Khảo. Nhiều gia đình thờ Thổ công và tổ tiên trên cùng một ban thờ do

điều kiện diện tích nhà ở thành thị chật hẹp. Thông thường ban thờ gia tiên sẽ được đặt trong một phòng riêng hay khu vực trang trọng nhất của ngôi nhà. Điều này cho thấy cách thức bài trí cũng như bố trí ban thờ tổ tiên ở gia đình hiện đại đã trở nên đơn giản, gọn nhẹ nhưng vẫn duy trì được các yếu tố cơ bản. Có thể thấy, ban thờ gia tiên biểu trưng cho niềm tin “có gốc, có nguồn” cũng như tầm quan trọng của việc thờ cúng tổ tiên đối với đời sống của người Việt hiện nay (Long, Van, 2020: 384; Lê Thị Thanh Thảo, 2020: 101).

Nghi lễ thờ cúng cũng có sự thay đổi căn bản từ lễ vật cúng, trình tự thực hiện lễ cúng cho đến người chủ trì, văn khấn, trang phục... đều theo hướng đơn giản hóa, phù hợp với cuộc sống hiện đại nhưng vẫn bảo toàn được ý nghĩa thiêng liêng và giá trị văn hóa tín ngưỡng (Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2012; Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, 2013; Tăng Chánh Tín, 2014: 59).

Thứ ba, xu thế cá nhân hóa thờ cúng tổ tiên cũng phát triển rất mạnh mẽ. Nếu trước đây, thờ cúng tổ tiên được tập trung tại nhà dòng trưởng (trưởng tộc, trưởng họ, chi trưởng, con trưởng), thì ngày nay mọi thành viên trong gia đình đều có thể tổ chức thờ cúng tổ tiên tại chính gia đình mình. Nhiều gia đình, dòng họ vẫn giữ và bảo tồn tục lệ giỗ tết tập trung tại nhà con trưởng, chi trưởng, tuy nhiên hiện nay do nhiều yếu tố tác động mà nét đẹp của tục lệ này khó được bảo tồn. Hình thức cúng giỗ mang tính cộng đồng chung các thành viên trong gia đình được chuyển thành hình thức cúng giỗ cá thể. Mỗi thành viên trong gia đình làm lễ cúng giỗ người đã mất tại nhà mình. Đặc biệt phần mộ của tổ tiên và dòng tộc được chú trọng chăm sóc hơn trước (Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, 2013; Mai Trọng An Vinh, 2017: 205).

Tuy nhiên, hoạt động của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt hiện nay cũng có những biểu hiện tiêu cực, thái quá, mê tín dị đoan. Nhiều người làm bất cứ việc gì cũng cầu cúng, thực hiện các nghi lễ giỗ chạp, tang ma mang tính hình thức, phô trương lãng phí, thương mại hóa. Bên cạnh đó, việc đua nhau xây dựng từ đường, nhà thờ dòng họ, xây dựng, tu sửa mồ mả với quy mô hoành tráng, gọi hồn áp vong người chết,... vô hình chung đã làm mất đi hình ảnh đẹp của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Đặc biệt là vấn đề ô nhiễm môi trường do cải táng (bốc mộ), cúng lễ quá nhiều và đặt các khu vực chôn cất không theo quy hoạch, không đảm bảo vệ sinh môi trường,... không chỉ ở nông thôn mà cả nhiều khu vực đô thị. Nguyên nhân của hạn chế này, theo các nhà nghiên cứu, là do ảnh hưởng của thói quen lạc hậu, sự tác động của điều kiện kinh tế - xã hội, sự buông lỏng quản lý của các cấp, các ngành, sự xem nhẹ trong giáo dục nếp sống và cách sống, sự thiếu hướng dẫn kịp thời về phong tục, thiếu quy định chặt chẽ về tang ma, lễ hội. Nhưng những thiếu sót này vẫn có thể cải thiện nếu tìm được những giải pháp phù hợp (Xem: Vũ Thị Thanh Tâm, 2016; Cao Văn Thanh, 2017).

Kết luận

Thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng truyền thống, là sự kết tinh phát triển các giá trị đạo đức, văn hóa đặc sắc của người Việt. Dù đã có những thay đổi để phù hợp với xã hội hiện đại nhưng tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vẫn mang những giá trị truyền thống nhất định trong đời sống của người Việt, đó là: xây dựng giá trị về cội nguồn dân tộc; giáo dục con người về lòng hiếu thảo, biết ơn; tinh thần đoàn kết dân tộc, tương thân, tương ái giữa con người với con người (Van, 2020: 627-628). Những

giá trị ấy đã góp phần bồi dưỡng lòng yêu thương giống nòi, đạo lý uống nước nhớ nguồn, gắn kết các thành viên trong gia đình dòng tộc, những người có cùng chung huyết thống. Trải qua thời gian, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên không ngừng biến đổi, nhưng đây vẫn là một nét đẹp văn hóa của người Việt cần được trân trọng và bảo tồn □

Tài liệu tham khảo

1. Toàn Ánh (2001), *Phong tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Nguyễn Chí Du (2013), “Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và đạo lý uống nước nhớ nguồn của người Việt”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, số 1+2, tr. 85-86.
3. Nguyễn Đăng Duy (1996), *Văn hóa tâm linh*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
4. Huệ Khải (2012), “Tín ngưỡng vật linh đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, tr. 72-76.
5. Lê Đức Hạnh (2013), “Về nguồn gốc thờ cúng tổ tiên của người Việt”, *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 34 (44), tr. 70-74.
6. Phan Nhật Hạnh (2015), “Phát huy giá trị văn hóa của sự dung hợp Phật giáo và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 238, tr. 30-32, 36.
7. Thích Nguyên Hạnh (2016), “Sự dung hợp giữa Phật giáo với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên biểu hiện qua thực hành tín ngưỡng của người Việt hiện nay”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, số 1+2, tr.100-105.
8. Nguyễn Thị Hào (2019), “Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và vai trò của nó trong giáo dục gia đình ở đồng bằng Bắc bộ hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học*, Đại học Sao đỏ, số 2(65), tr. 110-120.
9. Huan, Tran Van (2019), “The Tradition of ancestor worship in Vietnamese families from the beginning to the present day and some current problems”, *International Journal of Research in Sociology and Anthropology (IJRSA)*, Vol. 5, Issue 4, p. 13-19.
10. Nguyễn Văn Huyền (2013), “Những nét đặc trưng trong thờ cúng tổ tiên của người Việt”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, số 4, tr. 34-36
11. Võ Phương Lan (2012), *Thờ cúng tổ tiên người Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
12. Long, Nguyen Trong, Van, Vu Hong (2020), “Ancestor worshipping beliefs in the beliefs and religion life of Vietnamese people: Nature, values, and changes of it in the current period”, *PJAE*, Vol. 17 (3), p. 370 -387.
13. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2012), “Biến đổi của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội Việt Nam đương đại”, *Tạp chí Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh*, số 8, tr. 58-63, 78.
14. Trần Đăng Sinh (2002), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở đồng bằng Bắc bộ hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Nguyễn Phước Tài, Nguyễn Thuận Quý (2017), “Tác động của Đạo giáo Trung Quốc đối với thờ cúng tổ tiên của người Việt”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 7, tr. 44-55.
16. Hà Văn Tăng, Trương Thìn (1999), *Tín ngưỡng và Mê tín*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
17. Vũ Thị Thanh Tâm (2016), “Một số vấn đề về thờ cúng tổ tiên ở dòng họ của người Công giáo (trường hợp giáo xứ Kê Sặt, Hải Dương”, *Tạp chí Thông tin*

- Khoa học xã hội*, số 8, tr. 35-42.
18. Cao Văn Thanh (2017), “Hoạt động tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 10, tr. 29-34.
 19. Lê Thị Thanh Thảo (2020), *Sự dung hợp giữa Phật giáo Bắc tông và tín ngưỡng dân gian ở tỉnh Tiền Giang*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Trà Vinh.
 20. Nguyễn Văn Thắng, Ngô Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Chi (2020), “Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt: Khái niệm và giá trị tâm linh”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Thủ đô, số 38, tr. 20-27.
 21. Nguyễn Thị Thêu (2017), “Ảnh hưởng của Phật giáo đối với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở Hà Nội hiện nay”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, số 10, tr. 10-12.
 22. Lương Thị Thoan (chủ biên, 2015), *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở một số quốc gia trên thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 23. Tăng Chánh Tín (2014), “Sự biến đổi của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Đà Nẵng dưới tác động của đô thị hóa”, *Tạp chí Khoa học, xã hội, nhân văn và giáo dục*, tập 4, số 3, tr. 56-61.
 24. Phan Nhật Trinh (2015), “Sự dung hợp Phật giáo đối với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên biểu hiện qua nghi lễ Việt hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 11, tr. 59-65.
 25. Van, Vu Hong (2020), “Determine the appearance and the value system of the traditional culture of Vietnam through the worship of ancestors belief of Vietnamese People”, *Psychology and Education*, Vol. 57(9), p. 621-63.
 26. Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam (2013), *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội đương đại: Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
 27. Mai Trọng An Vinh (2017), “Một số nét về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt trong xã hội hiện đại ở thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm Hà Nội*, số 7, tr. 201-208.
 28. Nguyễn Thị Hải Yến (2014), “Nguồn gốc thờ cúng tổ tiên của người Việt”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 4, tr.10-14.